



**TRƯỜNG HỌC
AN TOÀN TOÀN DIỆN
TRONG NGÀNH GIÁO DỤC Ở
VIỆT NAM**



I. MỞ ĐẦU

Phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, dù là ở nhà, ở trường học, nơi làm việc, trong cộng đồng địa phương hay ở cấp hoạch định chính sách (ngành, quốc gia), đều cần những hoạt động cơ bản giống nhau: đánh giá và lập kế hoạch dự phòng và ứng phó, bảo vệ môi trường và cơ sở vật chất, phát triển năng lực ứng phó, trang bị kiến thức và nâng cao nhận thức,...

Đảm bảo sự an toàn trường học trên quy mô lớn như tỉnh, thành phố và cấp quốc gia là một công việc vô cùng phức tạp. Vì vậy mục tiêu to lớn này chỉ đạt được khi có sự tham gia và

gánh vác trách nhiệm của nhà nước, ngành giáo dục đào tạo và toàn dân.

Để hệ thống hóa các nhiệm vụ thực hiện an toàn trường học thành các bước cụ thể, thuận lợi cho quản lý và tổ chức thực hiện, cần có một khung rõ ràng. Trên cơ sở tham khảo và áp dụng sáng kiến toàn cầu về Khung An toàn học đường, các tài liệu tham khảo khác của các tổ chức quốc tế, tổ chức NGO đang hoạt động tại Việt Nam và trên thế giới, Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng Khung trường học an toàn phù hợp với điều kiện, khung chính sách và văn hóa của quốc gia và ngành giáo dục Việt Nam.

II. MỤC TIÊU CỦA TRƯỜNG HỌC AN TOÀN TOÀN DIỆN

Xây dựng và triển khai thực hiện Khung trường học an toàn toàn diện, tăng cường khả năng ứng phó (chống chịu) và thích ứng của hệ thống giáo dục là cụ thể hóa việc thực thi Luật Phòng, chống thiên tai và các chính sách, kế hoạch, chiến lược phòng, tránh thiên tai của Chính phủ, ngành giáo dục và các địa phương. Các mục tiêu cụ thể của trường học an toàn toàn diện là:

1. Bảo vệ học sinh, giáo viên và cán bộ giáo dục tránh khỏi tử vong, thương tích và các hiểm họa trường học do thiên tai gây ra.

2. Củng cố việc giảm thiểu rủi ro, khả năng ứng phó và thích ứng với thiên tai thông qua giáo dục, nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên.

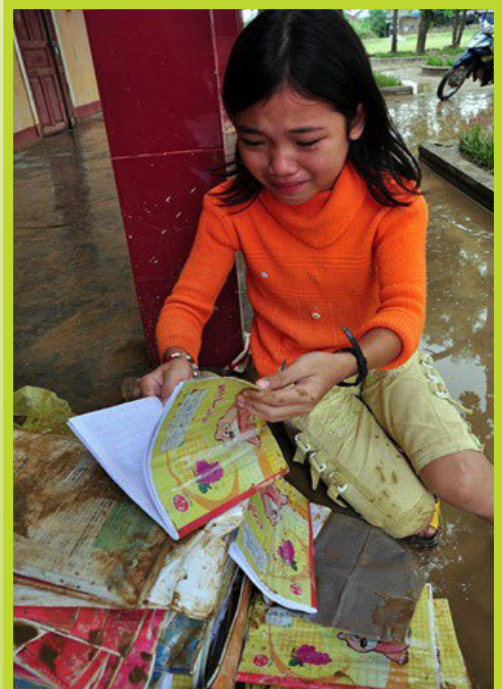
3. Thúc đẩy xây dựng và thực hiện kế hoạch dự phòng và ứng phó với các tác động của thiên tai tại mỗi cơ sở giáo dục nhằm hạn chế tối đa sự gián đoạn các hoạt động dạy - học.

4. Đảm bảo việc thiết kế, xây dựng cơ sở vật chất trường học được thực

hiện theo các tiêu chuẩn xây dựng trường học ở Việt Nam, phù hợp với các loại hình thiên tai đặc thù tại khu vực xây dựng trường học.

5. Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình Trường học an toàn toàn diện nhằm thúc đẩy việc hoàn thiện các chính sách, kế hoạch, chiến lược phòng, tránh thiên tai của Chính phủ, ngành giáo dục và các địa phương.

6. Bảo vệ các đầu tư cho các cơ sở giáo dục và ngành giáo dục.



III. NỘI DUNG CỦA TRƯỜNG HỌC AN TOÀN TOÀN DIỆN

Xây dựng Khung trường học an toàn toàn diện là tổng hợp, liên kết các nội dung cốt lõi về dự phòng, ứng phó và thích ứng với thiên tai tại các cơ sở giáo dục, trong khuôn khổ thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của ngành Giáo dục giai đoạn 2011 – 2020, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ với địa phương và cộng đồng.

Khung trường học an toàn toàn diện bao gồm 3 nội dung (trụ cột) chính sau đây:

+ Cơ sở vật chất trường học an toàn

+ Quản lý rủi ro thiên tai trong trường học

+ Giáo dục về phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong trường học

Đối với mỗi trụ cột của Trường học an toàn toàn diện, có các tiêu chí đánh giá cụ thể, là một phần của Hệ thống thông tin quản lý rủi ro thiên tai ngành giáo dục cấp quốc gia, tỉnh, thành phố và khu vực, địa phương. Việc đánh

giá theo các tiêu chí của Trường học an toàn toàn diện là căn cứ để các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục điều chỉnh công tác quản lý và tổ chức thực hiện các kế hoạch dự phòng và ứng phó thiên tai.

Khung Trường học an toàn toàn diện được xây dựng trên cơ sở tham khảo sáng kiến toàn cầu về an toàn học đường, gắn liền tiêu chuẩn tối thiểu (MSE) của Mạng lưới giáo dục trong hoàn cảnh khẩn cấp toàn cầu (INEE). Khung Trường học an toàn toàn diện đưa ra cách tiếp cận tổng thể giúp các cơ sở giáo dục, ngành Giáo dục trong việc tìm kiếm các giải pháp cho các trường học được an toàn.



KẾ HOẠCH CỦA NGÀNH GIÁO DỤC

- Chọn địa điểm an toàn
 - Các quy chuẩn xây dựng
 - Các tiêu chuẩn về hiệu quả
 - Thiết kế có khả năng ứng phó với thiên tai
- Trụ cột 1. Cơ sở vật chất trường học an toàn**
- Huấn luyện đơn vị xây dựng
 - Giám sát thi công
 - Kiểm soát chất lượng
 - Chính sửa
 - Cải tiến

- Bảo trì các công trình
- Giám công trình phi cấu trúc
- An toàn cháy nổ

- Giáo dục về cấu trúc an toàn
- Kế hoạch đoàn tụ gia đình
- Tập luyện tại trường

- Đánh giá và lên kế hoạch
 - Bảo vệ vật chất và môi trường
 - Các kỹ năng phản hồi và dự phòng
- Trụ cột 2. Quản lý rủi ro thiên tai trong trường học**
- Đại diện/thành viên Ủy ban SDM
 - Giám sát thi công
 - Kế hoạch giáo dục liên tục
 - Các quy trình hoạt động chuẩn
 - Xây dựng kế hoạch dự phòng

- Kế hoạch phòng tránh thiên tai tại nhà
- Kế hoạch đoàn tụ gia đình
- Tập luyện tại trường

- Lồng ghép và tích hợp với chương trình giảng dạy chính quy
 - Tập huấn giáo viên và phát triển đội ngũ cán bộ giáo dục
- Trụ cột 3. Giáo dục về giảm thiểu rủi ro và ứng phó với thiên tai**
- Chương trình giáo dục ngoại khóa và giáo dục không chính quy dựa vào cộng đồng

- Đánh giá rủi ro đa hiểm họa
- Phân tích ngành giáo dục
- Đánh giá và xây dựng kế hoạch đặt trẻ em làm trung tâm

PHÙ HỢP VỚI KẾ HOẠCH QUẢN LÝ THIÊN TAI QUỐC GIA, TỈNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG



1. CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG HỌC AN TOÀN

- Trường học được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam và các quy định hiện hành về thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng, đồng thời có tham khảo tiêu chuẩn quốc tế về giáo dục toàn cầu.

- Việc xây dựng và cải tạo trường học có sự tham gia của các cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ, giáo viên và các thành viên cộng đồng.

- Trường học được xây dựng tại địa điểm an toàn, có thiết kế phù hợp và có khả năng chống chịu với các loại hình thiên tai đặc thù của địa phương.

- Trường học được định kỳ đánh giá mức độ an toàn từ các cơ quan có thẩm quyền, làm căn cứ xây dựng các kế hoạch ưu tiên sửa chữa, cải tạo phù hợp (bao gồm cả việc di dời ngôi trường đến địa điểm an toàn).

- Các tòa nhà và cơ sở hạ tầng trường học có thể được lựa chọn làm nơi tránh nạn và sơ tán của cộng đồng khi có thiên tai xảy ra. Trong trường hợp này, trường học phải có thiết kế phù hợp, đồng thời có kế hoạch dự trù các cơ sở thay thế để duy trì các hoạt động dạy – học.

- Trường học phải có lối đi riêng và nơi an toàn dành cho người khuyết tật.

- Giảm nhẹ các rủi ro liên quan đến các yếu tố công trình và phi công

trình. Các trang thiết bị được thiết kế và lắp đặt cần giảm thiểu những hiểm họa tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho học sinh, giáo viên và cán bộ giáo dục.

- Bảo đảm đường đến trường của học sinh không có những rủi ro gây nguy hiểm đến tính mạng (có lối đi dành riêng cho người đi bộ, lối đi qua đường, qua sông,...).

- Đảm bảo công trình vệ sinh và nước sạch được xây dựng, sửa chữa hoặc cải tạo để thích ứng được với tình hình rủi ro tăng cao do thiên tai xảy ra.

- Thực hiện những giải pháp thông minh thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu (thu nước mưa, tận thu năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, vườn cây trong trường học,...).

- Xây dựng kế hoạch để thường xuyên kiểm tra, giám sát các công trình đang thi công, cấp tài lực cho việc duy tu bảo dưỡng, kiểm tra sự an toàn và tuổi thọ của công trình.

* Các Tiêu chí đánh giá

(Đánh giá **Đạt** hoặc **Không đạt** cho mỗi tiêu chí)

- Cơ sở vật chất của trường học được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam.

- Thiết kế trường học được tổ chức thẩm định theo quy trình hiện hành.



- Việc thiết kế trường học có tham khảo tiêu chuẩn quốc tế về giáo dục toàn cầu.

- Việc xây dựng và cải tạo trường học có sự tham gia góp ý kiến của các cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ, giáo viên và các thành viên cộng đồng.

- Trường học không xây dựng tại địa điểm gần sông, suối lớn, hồ thủy điện, đập nước hoặc đê kè, trạm cấp nước.

- Trường học không xây dựng tại địa điểm gần hệ thống đường điện cao thế.

- Trường học không xây dựng tại địa điểm gần thung lũng hoặc dốc núi, sườn đồi, núi dễ sạt lở.

- Trường học không xây dựng tại địa điểm gần khu nhà cũ dễ bị sập, khu công trường đang xây dựng, công trường khai thác mỏ.

- Trường học không xây dựng tại địa điểm gần những nơi có thể gây nguy hiểm khi thiên tai xảy ra.

- Trên đường tới trường không có cây to, đất đá, cầu không vững hay các thứ khác dễ rơi bất ngờ khi có bão, lũ, tố lốc, sạt lở đất, động đất... xảy ra.

- Trường học được bố trí các địa điểm học tạm an toàn khi thiên tai xảy ra.

- Trường học được định kỳ đánh giá mức độ an toàn từ các cơ quan có thẩm quyền.

- Trường có lối thoát hiểm để sơ tán trong trường hợp khẩn cấp.

- Trường học có lối đi riêng và nơi an toàn dành cho người khuyết tật.

- Các trang thiết bị được thiết kế và lắp đặt an toàn.

- Các công trình cấp, thoát nước, công trình vệ sinh không thể gây ra những rủi ro, nguy hiểm khi có thiên tai xảy ra.

- Nhà trường có các biện pháp để bảo vệ, tích trữ nguồn nước, nguồn năng lượng và thực phẩm.

- Nhà trường có kế hoạch bảo dưỡng các tòa nhà của trường học.

- Trường được lựa chọn là nơi sơ tán tạm thời cho người dân khi có trường hợp khẩn cấp. Thiết kế của trường phù hợp với chức năng của nơi lánh nạn.

- Trường có cầu thang với tay vịn chắc chắn, ít xảy ra tình trạng xô đẩy, chen chúc ở cầu thang khi diễn tập sơ tán khẩn cấp hoặc khi thiên tai xảy ra.

- Trường có ban công với lan can chắc chắn, ít xảy ra tình trạng xô đẩy, chen chúc ở ban công khi diễn tập sơ tán khẩn cấp hoặc khi thiên tai xảy ra.

- Giá sách, tủ đựng tài liệu, đồ dùng dạy - học, khung tranh, ảnh, đồ vật treo tường được cố định chắc chắn vào tường để tránh đổ sập khi thiên tai xảy ra.

- Các cây cao, cổ thụ ở sân trường và quanh trường được chặt tỉa cành trước mỗi mùa mưa bão và có rào chắn chắc chắn.

- Tường rào và cổng trường chắc chắn và không gây nguy hiểm cho học sinh khi thiên tai xảy ra.



- Hệ thống điện trong phòng học, thư viện, các phòng chức năng, khuôn viên trường đảm bảo quy định về an toàn điện, không gây nguy hiểm cho học sinh khi thiên tai xảy ra.

- Có trang, thiết bị phòng, chữa cháy đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng, được kiểm tra thường xuyên, không có chướng ngại vật xung quanh thiết bị cứu hỏa gây cản trở trong trường hợp khẩn cấp.

- Nhà trường có một số bộ sơ cấp cứu y tế với các loại thuốc cơ bản luôn sẵn sàng để sử dụng khi thiên tai xảy ra.

- Nhà trường được trang bị một số bộ dụng cụ khẩn cấp (bao gồm nước, đồ ăn, chăn, màn,...) luôn sẵn sàng để sử dụng khi thiên tai xảy ra.

- Nhà trường có phương tiện liên lạc/nhận thông tin (điện thoại, bộ đàm,...), kể cả khi không có điện (radio,

máy phát điện dự phòng,...) để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

- Nhà trường có một số dụng cụ đặc thù (áo phao, thuyền,...) khi có thiên tai xảy ra.

- Học sinh, giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý có biết chỗ cất các dụng cụ và trang thiết bị để sử dụng trong trường hợp cần thiết khi thiên tai xảy ra.

2. QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI TRƯỜNG HỌC

- Thành lập ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai cấp quốc gia, tỉnh, thành phố, huyện thị, các cấp quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục làm đầu mối chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai, an toàn trường học.

- Xây dựng và ban hành các chính sách, hướng dẫn ở các cấp của ngành giáo dục đến tận cơ sở giáo dục để tổ chức rà soát, đánh giá các hiểm họa có thể gặp phải và xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai như một nội phần trong công tác quản lý thường xuyên.

- Tập huấn, bồi dưỡng và giám sát Ban phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai của nhà trường. Ban này cần được trao quyền chủ động chỉ đạo công tác rà soát đánh giá nguy cơ và lập sơ đồ hiểm họa trong và ngoài trường học để đưa ra các biện pháp, hoạt động chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với thiên tai. Huy động sự tham gia của học sinh, giáo viên, cán bộ giáo dục, cha mẹ học sinh và cộng đồng cùng tham gia trong quá trình này.

- Xây dựng các công cụ đánh giá phù hợp.

- Phối hợp với địa phương để xây dựng hệ thống cảnh báo và hành động sớm.

- Triển khai thực hiện, điều chỉnh các quy trình hành động chuẩn mực khi thấy cần thiết nhằm đối phó với những hiểm họa có hoặc không có dấu hiệu cảnh báo. Diễn tập các tình huống sơ tán, thực hành các kỹ năng cơ bản (Cúi thấp người, núp và bám giữ (drop cover and hold), các tình huống sơ tán ra khỏi tòa nhà, sơ tán đến nơi an toàn, núp tại chỗ và cấm cổng (lockdown), giúp trẻ em đoàn tụ gia đình an toàn,...).

- Việc xây dựng kế hoạch dự phòng, ứng phó cấp quốc gia, tỉnh,



thành phố, các cấp quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục có tham khảo các Tiêu chuẩn Tối thiểu của giáo dục trong hoàn cảnh khẩn cấp (2010) do Mạng lưới Liên minh Giáo dục trong Trường hợp Khẩn cấp (INEE) đưa ra để đảm bảo duy trì dạy và học liên tục kể cả khi phải thiết lập khu học tập tạm thời.

- Thảo luận và hướng dẫn cách sử dụng trường học làm nơi sơ tán, tránh nạn tạm thời khi có thiên tai, đồng thời xác định những địa điểm làm nơi học tập tạm thời nhằm duy trì hoạt động dạy – học.

- Lồng ghép nhu cầu của trẻ em đang đi học, trẻ em ngoài nhà trường, trẻ em khuyết tật, cả nam lẫn nữ.

- Lồng ghép nội dung quản lý rủi ro thiên tai trong các kế hoạch phát triển giáo dục của ngành và địa phương, thiết lập và tăng cường liên kết và phối hợp giữa các ngành, lĩnh vực và với các cơ quan quản lý thiên tai.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và kịp thời điều chỉnh kế hoạch phòng ngừa và ứng phó với mọi hiểm họa thiên tai.

- Thực hành diễn tập thường xuyên tại trường học và liên kết, phối hợp với các cuộc diễn tập sơ tán trong cộng đồng để nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị sẵn sàng ứng phó và ứng phó khẩn cấp khi thiên tai xảy ra. Điều chỉnh các bước tiến hành cho phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi trường.



*** Các Tiêu chí đánh giá**

(Đánh giá **Đạt** hoặc **Không đạt** cho mỗi tiêu chí)

- Trường học có Ban phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Ban phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Hoạt động của Ban phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai của nhà trường được đưa vào Kế hoạch năm học.

- Trường học có đủ các tài liệu về Luật Phòng, chống thiên tai, kế hoạch hành động của ngành giáo dục các cấp và tài liệu hướng dẫn tổ chức

đánh giá và xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Trường học có Kế hoạch phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Kế hoạch phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của nhà trường có sự tham gia của giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên, học sinh và cộng đồng.

- Kế hoạch phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của nhà trường được cập nhật hàng năm.

- Giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên, học sinh và cộng đồng được phổ biến và hướng dẫn Kế hoạch phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của nhà trường.



Thực hành diễn tập phòng ngừa rủi ro thiên tai trong trường học

- Kế hoạch phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của nhà trường được phổ biến tại bảng tin của nhà trường.

- Trường có sơ đồ thoát hiểm to, rõ ràng được treo trong mỗi phòng học (có đánh dấu vị trí lớp học đó).

- Giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên, học sinh của nhà trường biết cách di chuyển tới địa điểm an toàn theo chỉ dẫn trong sơ đồ thoát hiểm.

- Giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên, học sinh của nhà trường được thực hành, diễn tập về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai hàng năm.

- Giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên, học sinh của nhà trường có thông tin cá nhân để nhà trường liên hệ với gia đình trong trường hợp khẩn cấp.

- Nhà trường có quy ước về tín hiệu cảnh báo dùng trong trường hợp khẩn cấp.

- Nhà trường có danh sách các yêu cầu cần hỗ trợ cụ thể cho học sinh và giáo viên khuyết tật trong trường hợp khẩn cấp.

- Nhà trường có hệ thống cảnh báo sớm.

- Quá trình xây dựng kế hoạch dự phòng, ứng phó thiên tai, trường có tham khảo các Tiêu chuẩn INEE.

- Nhà trường có hướng dẫn lồng ghép nhu cầu của trẻ em ngoài nhà trường, trẻ em khuyết tật, cả nam lẫn nữ.

- Nhà trường có hướng dẫn cho gia đình, các cơ sở và người chăm sóc trẻ tại nhà, chăm sóc trẻ tập thể và các phụ huynh về công tác chuẩn bị, bảo đảm an toàn và giảm thiểu rủi ro thiên tai.

3. GIÁO DỤC VỀ PHÒNG, CHỐNG VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI TRONG TRƯỜNG HỌC

- Xây dựng các thông điệp, nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho học sinh, giáo viên, cán bộ ngành giáo dục, các hộ gia đình và cộng đồng, coi đây là cơ sở cho giáo dục chính khóa và ngoại khóa.

- Tạo điều kiện để học sinh, giáo viên, cán bộ ngành giáo dục tham gia vào các hoạt động quản lý rủi ro thiên tai thực tế tại trường học và tại cộng

đồng, kể cả những buổi diễn tập ứng phó với các hiểm họa khác tại trường học (ví dụ: phòng cháy chữa cháy).

- Xây dựng phạm vi và trình tự các nội dung giảng dạy để giúp học sinh hình thành được kỹ năng tư duy phê phán về những hiểm họa có thể dự kiến trước hoặc không mong đợi, hiểm họa tự nhiên hoặc do con người gây ra, tác động của biến đổi khí hậu.



- Tổ chức lồng ghép, tích hợp những kiến thức cơ bản về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, tăng khả năng chống chịu và thích ứng vào các chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khoá trong nhà trường (bao gồm các hướng dẫn của các cơ quan quản lý giáo dục và các sáng kiến chủ động của trường học).

- Biên soạn các tài liệu dạy và học về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Tài liệu phải bao quát các mảng nội dung về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và tăng khả năng chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu như: cơ chế quản lý thảm họa thiên tai, thông điệp chính để an toàn và chuẩn bị sẵn sàng ứng phó, hiểu biết về các yếu tố làm tăng nguy cơ và giảm nhẹ

hậu quả của thiên tai, nâng cao năng lực giảm nhẹ thiên tai, xây dựng thói quen văn hóa an toàn và tăng cường khả năng chống chịu và thích ứng của cộng đồng, và học để cùng chung sống. Trong đó, chú ý việc đáp ứng các nhu cầu của trẻ em ở các độ tuổi khác nhau, giới tính và tình trạng khuyết tật.

- Tập huấn, nâng cao năng lực phù hợp về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cán bộ chuyên trách về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ngành giáo dục, kể cả học sinh ở các trường sư phạm.

- Xây dựng các kế hoạch thúc đẩy giáo viên chủ động tham gia vào việc lồng ghép các kiến thức về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai vào

chương trình giảng dạy chính khóa và ngoại khóa trong trường học, trên cơ sở đề cao khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, địa phương.

- Tạo cơ hội cho học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cán bộ chuyên trách về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ngành giáo dục tham gia trao đổi kinh nghiệm toàn cầu, khu vực, quốc gia tại các diễn đàn trong và ngoài nước.

*** Các tiêu chí đánh giá**

(Đánh giá **Đạt** hoặc **Không đạt** cho mỗi tiêu chí)

- Nhà trường có kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, các hộ gia đình và cộng đồng.

- Nhà trường đã tạo điều kiện để học sinh, cán bộ, giáo viên, cán bộ quản lý tham gia vào các hoạt động quản lý rủi ro thiên tai thực tế tại trường học và tại cộng đồng.

- Nhà trường đã đưa các nội dung về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai vào các môn học, chương trình, hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

- Tài liệu hướng dẫn giảng dạy về giảm nhẹ rủi ro thiên tai có sẵn cho học sinh và giáo viên sử dụng.

- Nhà trường có tổ chức biên soạn các tài liệu dạy, bài giảng về về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Ban Chỉ đạo Phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của trường được tập huấn và biết cách thực hiện Kế hoạch "Phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai".

- Giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của nhà trường được tập huấn về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong ngành giáo dục.

- Nhà trường có chủ trương, kế hoạch thúc đẩy giáo viên chủ động tham gia vào việc lồng ghép các kiến thức về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai vào chương trình giảng dạy chính khóa và ngoại khóa.

- Nhà trường cử học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cán bộ chuyên trách về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ngành giáo dục tham gia trao đổi kinh nghiệm toàn cầu, khu vực, quốc gia, địa phương tại các diễn đàn trong và ngoài nước.

- Nhà trường có thực hành diễn tập sơ tán và các kỹ năng khác.

- Nhà trường có các hoạt động ngoại khóa để nâng cao nhận thức và tăng cường sự hiểu biết về sẵn sàng ứng phó với thảm họa thiên tai.

IV. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÒNG, CHỐNG VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI CỦA NGÀNH GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2011–2020

Ban hành kèm theo Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. MỤC TIÊU CHUNG

Nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kĩ năng cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên; huy động và sử dụng hợp lí, hiệu quả các nguồn lực để phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong ngành giáo dục nhằm hạn chế tối đa sự gián đoạn các hoạt động dạy - học, góp phần phát triển giáo dục, kinh tế, xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng; bảo đảm thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục gắn kết với Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

2. MỤC TIÊU CỤ THỂ

a) Đến năm 2015 hoàn thành việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan quản lý thuộc ngành Giáo dục và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; đến năm 2020 hoàn thành

việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cơ sở giáo dục và cộng đồng thuộc một số khu vực chịu nhiều ảnh hưởng bởi thiên tai để cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên và cộng đồng hiểu và biết cách ứng phó với các tình huống thiên tai.

b) Đến năm 2020 hoàn thành tập huấn nâng cao năng lực về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai cho 100% cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và cán bộ chuyên trách công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong ngành Giáo dục; đến năm 2015, 100% các cơ sở giáo dục thuộc các khu vực chịu nhiều ảnh hưởng bởi thiên tai xây dựng được kế hoạch hành động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của đơn vị mình; Ban Chỉ đạo công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai các cấp được trang bị kiến thức và kỹ năng về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, cùng hệ thống thông tin liên lạc phù hợp, hiệu quả.

c) Đến năm 2015 hoàn thành việc lồng ghép, tích hợp những kiến thức cơ bản về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai vào các chương

trình giáo dục, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường; từ năm 2016 tổ chức triển khai đại trà theo kế hoạch cụ thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Đến năm 2015 hoàn thành việc mở và tổ chức đào tạo các chuyên ngành phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

đ) Đến năm 2012 hoàn thành việc nghiên cứu và thiết kế mô hình trường/lớp học phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; đến năm 2015 xây dựng thí điểm mẫu trường/lớp học phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở một số khu vực đặc thù; từ 2016 - 2020 tổ chức triển khai áp dụng đại trà mẫu trường/lớp học phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai theo kế hoạch cụ thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của ngành Giáo dục

- Tuyên truyền về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong ngành Giáo dục

- Bồi dưỡng, tập huấn về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai cho cán bộ, giáo viên

- Đưa kiến thức về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai vào nhà trường

- Tổ chức đào tạo chuyên ngành phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

- Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng và nhân rộng mô hình trường/lớp học phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

- Khảo sát, đánh giá về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong ngành Giáo dục

- Xây dựng bộ máy tổ chức và cơ chế phối hợp trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

- Xây dựng quỹ và tổ chức nguồn dự phòng phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong ngành Giáo dục

V. GIỚI THIỆU TÓM TẮT MỘT SỐ TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ CƠ BẢN